**BẢNG CHIA 4 (TIẾT 1)**

**TOÁN**

**-- 29 --**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS tìm được kết quả các phép tính trong bảng chia 4 và thành lập được bảng chia 4.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng Bảng chia 4 để tính nhẩm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, phiếu học tập.

- Bộ đồ dùng học Toán (10 thẻ, mỗi thẻ 4 chấm tròn).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, HS sẽ nêu một phép tính bất kì trong bảng nhân 4 đã học rồi mời bạn bất kì nêu hai phép chia tương ứng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (12’)**  **-** Mục tiêu: HS tìm được kết quả các phép tính trong bảng chia 4 và thành lập được bảng chia 4.  **-** Cách tiến hành:  **a. Đặt vấn đề**  - GV viết lên bảng phép tính: 8 : 4 = ?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và nêu kết quả của phép chia trên.  - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ cách tìm kết quả của phép chia trên.  - GV mời nhóm khác nhận xét, chỉnh sửa / bổ sung (nếu có).  - GV chốt lại cách làm.  **b. Thành lập Bảng chia 4**  - GV chia nhóm, mỗi nhóm lớp HS, phát phiếu học tập  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, tìm kết quả của các phép tính trong Bảng chia 4 rồi điền kết quả vào phiếu học tập.  - Mời đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét.  - GV chốt đáp án, nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu Bảng chia 4 và cho HS đọc đồng thanh theo nhóm/ cả lớp để ghi nhớ.  - GV tổ chức trò chơi: “Đố bạn” để trả lời kết quả của các phép tính trong Bảng chia 4.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: (15’)**  **-** Mục tiêu: HS biết vận dụng Bảng chia 4 vào Tính nhẩm.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1/T40**  **-** GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS tự tìm kết quả của các phép chia vào vở (có thể sử dụng bảng chia 4 để tìm kết quả).  - Tổ chức cho HS đổi vở với bạn bên cạnh, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Cách tiến hành:  **Trò chơi: Ô cửa bí mật**  - GV trình chiếu trò chơi và phổ biến luật chơi.  Ẩn sau mỗi ô cửa là 1 phép tính tương ứng. Mỗi HS sẽ lựa chọn 1 ô cửa và thực hiện nhiệm vụ sau mỗi ô cửa.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi để củng cố bảng chia 4.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **5. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về đọc thuộc lòng bảng nhân 4 | - HS tham gia trò chơi  + HS1: Nêu phép tính 4 x 2= 8  + HS2: Nêu phép chia:  8 : 4 = 2  8 : 2 = 4  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS thảo luận.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  Cách 1: Lấy 8 chấm tròn, chia đều thành các phần, mỗi phần có 4 chấm tròn, chia được 2 phần. Vậy 8: 4 = 2.  Cách 2: Dựa vào phép nhân:  4 x 2 = 8, suy ra 8 : 4 = 2  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS chia nhóm theo sự phân công của GV.  - HS thảo luận, tìm kết quả của các phép tính, sau đó hoàn thiện phiếu học tập.  4 : 4 = 1 24 : 4 = 6  8 : 4 = 2 28 : 4 = 7  12 : 4 = 3 32 : 4 = 8  16 : 4 = 4 36 : 4 = 9  20 : 4 = 5 40 : 4 = 10  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi, thực hiện.  - HS chơi trò chơi.  - HS theo dõi.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện.  16 : 4 = 4 32 : 4 = 8 ...  8 : 4 = 2 28 : 4 = 7 ...  20 : 4 = 5 4 : 4 = 1 ...  - HS đổi vở, hoạt động nhóm đôi.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò chơi.  - HS theo dõi. |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**-- 30 --**

**BẢNG CHIA 4 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS ghi nhớ được bảng chia 4 , vận dụng làm được các bài tập 2,3,4,5.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng Bảng chia 4 để giải quyết một số bài toán liên quan đến thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Bảng con, vở ghi, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Rung chuông vàng” để khởi động bài học, GV sẽ đưa ra các câu hỏi liên quan đến Bảng chia 4, mỗi câu hỏi có 4 phương án trả lời A/B/C/D. HS chọn đáp án vào bảng con.  - GV chiếu đáp án, nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động thực hành luyện tập:**  **(15-20’)**  **-** Mục tiêu: HS biết vận dụng Bảng chia 4 để giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 2/T35**  **-** GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Để tìm kết quả của phép nhân, phép chia tương ứng ở cột 1 phần a) ta làm như thế nào?  - Cột 2 và cột 3 phần a) tương tự như cách tiến hành ở cột 1.  - Phần b) : GV hướng dẫn HS thực hiện phép chia với các số có đơn vị đo đã học.  - GV yêu cầu HS hoàn thiện bài tập vào vở. Đổi vở cho bạn ngồi cạnh để kiểm tra kết quả.  **-** GV cùng HS chữa bài, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3/T35**  - GV cho HS quan sát tranh phần a).  - GV gọi 1 HS đọc bài toán.  - GV lưu ý cho HS: Đây là *bài toán liên quan đến phép chia các thành phần đều nhau* (chia đều).  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm lớp, suy nghĩ và trao đổi về cách thực hiện bài toán.  - Gọi đại diện của nhóm nêu kết quả của phép chia và câu trả lời của bài toán.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chữa bài, chốt cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Cách tiến hành ở phần b) tương tự như phần a).  Lưu ý HS: Phần b) là *bài toán liên quan đến phép chia theo nhóm.*  - GV chốt lại cách làm BT3.  **Bài 4/T35**  Bài toán:Bác sĩ đưa cho Nam lọ thuốc có 20 viên. Bác dặn Nam mỗi ngày uống 4 viên. Hỏi Nam uống hết lọ thuốc đó trong mấy ngày?  - GV gọi 1 HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Em hãy nêu cách làm bài toán?  - Yêu cầu HS hoàn thiện bài vào vở, 1 HS lên bảng trình bày bài giải.  - HS dưới lớp nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng. (7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Cách tiến hành:  **Bài 5/T35**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS suy nghĩ, nói cho bạn nghe về tình huống mình đã gặp trong thực tế cuộc sống có sử dụng bảng chia 4.  - Mời 1 số HS trình bày trước lớp.  **5. Củng cố, dặn dò: (2’)**  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu: ***Tính.***  - HS nêu:  + Tìm kết quả của phép nhân: Lấy 5 tấm thẻ, mỗi tấm có 4 chấm tròn. Ta có tất cả 20 chấm tròn.  Vậy: 4 x 5 = 20  + Tìm kết quả của phép chia ta có thể tiến hành bằng 2 cách:  Cách 1: Lấy 20 chấm tròn, chia đều thành 4 phần, mỗi phần có 5 chấm tròn.  Vậy: 20 : 4 = 5  Cách 2: Dựa vào phép nhân:  4 x 5 = 20 suy ra 20 : 4 = 5,...  - HS theo dõi.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV, lưu ý đơn vị đo.  - HS làm bài, kiểm tra kết quả của bạn.  - HS theo dõi.  - HS quan sát tranh.  - 1 HS đọc bài toán.  - HS ghi nhớ.  - HS thảo luận, làm bài.  Có 24 quả cam, xếp đều vào 4 túi. Mỗi túi có 6 quả cam. Ta có phép chia 24 : 4 = 6.  - Các bạn khác nhận xét.  - HS theo dõi.  - HS làm bài tương tự phần a)  Có 12 hàng ghế, xếp mỗi hàng 4 chiếc ghế. Số ghế đó đủ xếp thành 3 hàng. Ta có phép chia 12 : 4 = 3.  - HS ghi nhớ.  - 1 HS đọc bài toán.  - HS nêu: Bác sĩ đưa cho Nam lọ thuốc có 20 viên. Bác dặn Nam mỗi ngày uống 4 viên.  - Bài toán hỏi: Hỏi Nam uống hết lọ thuốc đó trong mấy ngày?  - Để biết Nam uống hết lọ thuốc đó trong mấy ngày, ta thực hiện phép chia.  Bài giải  Nam uống hết lọ thuốc đó trong số ngày là:  20 : 4 = 5 (ngày)  Đáp số: 5 ngày.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  VD: Lớp 3E có 28 học sinh, được chia thành các nhóm, mỗi nhóm 4 học sinh. Hỏi lớp 3E được chia thành mấy nhóm?  - HS theo dõi, nhận xét. |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................